

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực Cái Rồng,  
Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh**

### UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018; Luật Quy hoạch đô thị số 01/VBHP-VPQH ngày 20/7/2015; Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ “Về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị”; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng”; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng”; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng “Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù”; các Thông tư hướng dẫn hiện hành; các Quy chuẩn, Quy phạm và tiêu chuẩn xây dựng hiện hành;

Căn cứ Quyết định số 1856/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 266/QĐ-TTg ngày 17/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Đồn đến năm 2040;

Căn cứ Thông báo số 1920-TB/TU ngày 31/8/2020 của Tỉnh ủy Quảng Ninh thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại hội nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 26/8/2020;

Căn cứ Quyết định số 2667/QĐ-UBND ngày 19/10/2012 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Cái

*Rông, Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh;*

*Căn cứ Quyết định số 5088/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực Cái Rông, Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 128/TTr-SXD ngày 18/9/2020, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Đồn tại Tờ trình số 298/TTr-BQLKKTVD ngày 14/9/2020,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực Cái Rông, Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh với các nội dung chính như sau:

### **1. Phạm vi, quy mô lập quy hoạch:**

a) Phạm vi ranh giới: Thuộc địa giới hành chính của thị trấn Cái Rông và các xã: Hạ Long, Đông Xá, Vạn Yên, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Giới hạn khu đất như sau: Phía Đông giáp biển; phía Tây Bắc giáp khu vực đồi núi đảo Cái Bàu; phía Nam giáp Khu Bán đảo Cống chào và luồng Cửa Ông; phía Bắc giáp vụng cửa Cái Bàu.

b) Diện tích quy hoạch: Khoảng 2.810 ha (trong đó diện tích thuộc thị trấn Cái Rông: Khoảng 260 ha; xã Hạ Long: Khoảng 1.589 ha; xã Đông Xá: Khoảng 916,0 ha; xã Vạn Yên: Khoảng 45,0 ha).

### **2. Tính chất:**

Là trung tâm hành chính, dịch vụ công cộng, dịch vụ du lịch và văn hóa của Khu kinh tế Vân Đồn. Quy hoạch khu vực theo mô hình đô thị sinh thái, đồng bộ về kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo hướng phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

### **3. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính:**

Trên cơ sở định hướng của đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Đồn đến năm 2040. Dự báo quy mô phát triển của khu vực như sau:

a) Quy mô dân số, lao động: Khoảng 127.000 người, trong đó:

- Dân số thường trú: Khoảng 90.000 người
- Dân số, lao động quy đổi: Khoảng 37.000 người;

b) Dự báo nhu cầu sử dụng đất:

- Diện tích tự nhiên khoảng 2.810 ha;
- Diện tích đất xây dựng khoảng 2.000 - 2.100 ha

c) Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính: Áp dụng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính của phân khu đã được phê duyệt trong quy hoạch chung tương đương với chỉ tiêu đô thị loại II, tuân thủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định hiện hành.



#### **4. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị:**

##### **4.1. Tổ chức không gian tổng thể:**

###### **a) Tổ chức không gian tổng thể:**

- Cụ thể hóa định hướng của Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Đồn về hình thành khu vực đô thị, dịch vụ tập trung, đầu mối cho phát triển của KKT Vân Đồn. Kết hợp giữa cải tạo chỉnh trang hiện trạng và phát triển mới để tạo nên khu đô thị đồng bộ về không gian và hạ tầng, kết nối các dự án thành không gian đô thị thống nhất.

- Xây dựng khu vực Cái Rồng trở thành khu đô thị tập trung với hệ thống hiện đại, gắn kết mềm mại với hệ sinh thái vịnh Bái Tử Long, hệ thống các đảo và đồi núi, tạo nên trung tâm hành chính, dịch vụ công cộng, dịch vụ du lịch và văn hóa của Khu kinh tế Vân Đồn. Phát triển khu vực Cái Rồng trở thành trung tâm dịch vụ công cộng trọng tâm của Khu kinh tế Vân Đồn, trên cơ sở cải tạo nâng cấp quy hoạch phân khu hiện có, kết nối các dự án khu đô thị, khu du lịch hiện có thành tổng thể phát triển đồng bộ, hiện đại, thống nhất nguyên tắc chung.

- Hệ thống cấu trúc mặt nước của khu vực bao gồm các tuyến mặt nước hiện trạng, hồ, đường bờ biển dài và các kênh và luồng thủy phát triển mới phục vụ giao thông thủy, tạo cảnh quan và tạo hình ảnh hoạt động chính của khu đô thị, góp phần hình thành khu đô thị đặc thù, mang đặc trưng đảo, quần đảo, tạo sắc thái mới cho Khu Kinh tế.

- Phát triển các khu đô thị chức năng hỗn hợp, ưu tiên cho phát triển dịch vụ, chuyển giao công nghệ, văn phòng làm việc và dịch vụ du lịch. Khai thác lợi thế của các tuyến giao thông kết nối của Tỉnh lộ 334, đường trục chính Cái Rồng (đường 58m), các tuyến kết nối cầu Vân Đồn để bố trí các chức năng phát triển phù hợp với lợi thế và tiềm năng của từng khu vực. Khu vực giáp đường 58m sẽ ưu tiên phát triển dịch vụ thương mại, khu vực giáp đường ven biển sẽ ưu tiên bố trí dịch vụ du lịch.

- Bố trí 05 khu vực chức năng với 07 đơn vị ở mới có hệ thống hạ tầng xã hội đồng bộ. Các khu vực dân cư hiện trạng được tổ chức, sắp xếp lại để đồng bộ về không gian và cơ sở hạ tầng kỹ thuật đạt tiêu chí đô thị loại II. Các khu ở mới được tổ chức theo hình thái không gian và đặc điểm địa hình cảnh quan của khu vực.

- Hình thành các không gian trọng tâm và các cụm công trình điểm nhấn trong trung tâm các khu chức năng và các khu vực ven biển, ven các tuyến giao thông đối ngoại để tổ chức không gian hấp dẫn, sinh động cho khu vực quy hoạch. Hình thành các trục phố đi bộ tại các khu vực chức năng để tạo không gian hoạt động hấp dẫn cho người dân và du khách.

- Phát triển không gian đô thị trung tầng và cao tầng để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, dành mặt bằng cho các không gian công cộng, công viên cây xanh, mặt nước. Ưu tiên các tổ hợp công trình hợp khối, liên kết khối để, tầng ngầm để tạo nên các công trình có không gian trong nhà và ngoài trời hấp dẫn, đa dạng.



- Phát triển mật độ xây dựng tập trung cao tại khu vực trọng tâm và dùng mật độ thấp tại các khu vực phía Bắc, ven biển và các khu vực có cảnh quan sinh thái hấp dẫn, tạo sự đan xen giữa không gian đô thị và không gian tự nhiên.

- Khai thác hệ thống các tuyến thoát nước, các đồi núi đá hiện trạng và các trục cảnh quan ra biển để tạo nên khung cây xanh, mặt nước của khu vực, kết nối giữa khu vực đồi núi và khu vực Vịnh. Trong đó, bảo vệ và phát triển các núi đá vôi hiện có thành không gian công viên cây xanh mặt nước đặc trưng của khu vực.

#### b) Tổ chức không gian theo các phân vùng:

Với 04 vùng đô thị đặc trưng theo các lớp song song với bờ biển, bố trí trọng tâm tại các trục mở rộng hướng ra biển được xác định tại Sơ đồ cơ cấu phát triển không gian là:

(1) Vùng ven đồi núi và khu dân cư cải tạo chỉnh trang: Được xác định từ đường tỉnh lộ 334 đến khu vực đồi núi bao gồm các điểm làng xóm dân cư mật độ thấp. Thực hiện cải tạo chỉnh trang, phát triển các công trình chức năng mật độ thấp, thấp tầng, khai thác phù hợp với điều kiện quỹ đất từng khu vực. Hạn chế tối đa tác động tiêu cực, san gạt đồi núi lớn, làm ảnh hưởng tới cảnh quan sinh thái của khu vực.

(2) Vùng phát triển đô thị và dịch vụ hỗn hợp: Được xác định từ Tỉnh lộ 334 đến đường trục chính Cái Ròng (đường 58m) hình thành các khu nhà ở tái định cư. Kết hợp cải tạo chỉnh trang dân cư hiện trạng và phát triển xen cây đô thị mới, dịch vụ công cộng.

(3) Vùng phát triển đô thị mới và thương mại dịch vụ: Được xác định từ đường trục chính Cái Ròng đến đường ven biển. Ưu tiên phát triển đô thị kết hợp thương mại dịch vụ, tạo nên các khu đô thị đồng bộ hiện đại. Phát triển chức năng về dịch vụ thương mại, văn phòng làm việc, các khu nhà ở đô thị dạng chung cư và dạng liền kề. Kết nối các dự án riêng lẻ thành không gian chung, quản lý theo nguyên tắc thống nhất về không gian và hạ tầng để tạo hình ảnh không gian đô thị.

(4) Vùng phát triển dịch vụ du lịch ven biển: Ưu tiên phát triển dịch vụ du lịch bao gồm các khách sạn, resort, nhà hàng, câu lạc bộ, công viên ... và các cơ sở hạ tầng hỗ trợ dịch vụ du lịch. Bố trí các công viên, quảng trường, công trình dịch vụ công cộng, bãi tắm công cộng. Đảm bảo sự tiếp cận của cộng đồng tới các khu vực ven biển, bãi tắm công cộng. Phát triển hệ thống bến du thuyền công cộng cho các loại tàu thủy, khu dịch vụ và khách sạn ven biển, và khu bán lẻ, thực phẩm và đồ uống, và khu giải trí sôi động.

#### c) Tổ chức không gian các tuyến trục:

- Hình thành các tuyến trục kết nối về giao thông, kết nối về hoạt động, kết nối về không gian và kết nối về cảnh quan. Mạng lưới các tuyến trục đóng vai trò quan trọng trong tạo lập hoạt động chức năng của Khu vực Cái Ròng. Tổ chức không gian các tuyến trục cần phải được kiểm soát phù hợp với đặc điểm



hoạt động và đảm bảo các yêu cầu phát triển cho từng đoạn tuyến. Qua đó, góp phần tạo hình ảnh chung về không gian đô thị, cụ thể như sau:

+ Tỉnh lộ 334: Nằm ở phía Tây Bắc Phân khu Cái Rồng được cải tạo mở rộng với hành lang 24m - 44m, đảm bảo hành lang giao thông đối ngoại. Công trình kiến trúc ven Tỉnh lộ 334 chủ yếu là các cụm điểm dân cư hiện trạng được cải tạo chỉnh trang phát triển thêm các khu nhà ở tái định cư và phát triển xen cây đô thị mới, dịch vụ công cộng. Ngoài ra tại đoạn mở rộng từ nút giao đường trục chính 58m tới chùa Cái Bàu được phát triển các tổ hợp dịch vụ thương mại, khách sạn kết hợp nhà ở với kiến trúc hiện đại. Phát triển các tổ hợp kiến trúc cao tầng tại các điểm nút giao nhau với các tuyến đường kết nối liên khu vực để tạo điểm nhấn không gian.

+ Đường trục chính Cái Rồng (đường 58m): Công trình kiến trúc ven đường 58m được phát triển các tổ hợp dịch vụ thương mại, văn phòng kết hợp nhà ở với kiến trúc hiện đại, sử dụng đường gom nội bộ, hạn chế đầu nổi, sử dụng trực tiếp tuyến đường. Bổ sung hành lang phát triển các tuyến giao thông công cộng, xe bus để phục vụ nhu cầu giao thông tại khu vực. Dọc tuyến trồng cây xanh cách ly, cây xanh cảnh quan tạo sự hấp dẫn cho các luồng giao thông đối ngoại đi qua khu vực đô thị.

+ Đường ven biển: Tuyến đường ven biển phía Đông Nam, là nơi bố trí tập trung các công trình dịch vụ du lịch, bến cảng, khách sạn, nhà hàng, tiện ích phục vụ du lịch. Được thiết kế cảnh quan cây xanh, quảng trường, điểm nghỉ ngắm cảnh sinh động, kết nối không gian giữa các khu chức năng.

+ Đường Lý Anh Tông: Cải tạo chỉnh trang hai bên đường thành tuyến thương mại dịch vụ kết hợp ở thấp tầng, hỗ trợ các tiện ích cho khu vực cảng.

+ Đường trục kết nối Sân bay Vân Đồn (Đại lộ Vân Đồn): Đoạn tuyến được thiết kế các tổ hợp công trình hiện đại cao tầng hai bên. Tại đây dự kiến bố trí hệ thống các văn phòng làm việc, khu vực cho câu lạc bộ, nhà hàng và các trung tâm mua sắm quy mô lớn.

+ Đường trục chính đô thị (đường CR10): Kết nối trung tâm thể dục thể thao với quảng trường trung tâm. Hai bên đường được thiết kế không gian mở, tổ hợp các công trình công cộng, văn hóa, vui chơi giải trí với khối tích lớn, mang lại điểm nhấn cho khu vực.

#### d) Tổ chức không gian các khu vực điểm nhấn:

- Tổ hợp điểm nhấn khu trung tâm thương mại: Cụm công trình điểm nhấn tập trung với tổ hợp kiến trúc cao tầng hiện đại, kết nối khối đế, tầng ngầm và các cầu vượt bộ hành kết nối công trình tạo nên tổ hợp kiến trúc quy mô lớn, tạo điểm nhấn không gian cho khu đô thị, tạo nên trung tâm về dịch vụ thương mại và mua sắm của Khu kinh tế trong tương lai.

- Tổ hợp điểm nhấn trung tâm dịch vụ du lịch: Tổ hợp công trình dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí cao tầng khu vực ven biển, tổ hợp kiến trúc điểm nhấn, công trình đặc biệt cao tầng, kiến trúc hiện đại hấp dẫn, tạo điểm nhấn không



gian cho Khu Kinh tế Vân Đồn.

- Cụm các công trình điểm nhấn tại các nút giao: Tại các nút giao đường trục chính Cái Rồng (đường 58m), đường vành đai, đường ven biển được bố trí các tổ hợp kiến trúc hiện đại, sử dụng công trình cao tầng với các không gian mở phía nút để tạo nên điểm nhấn tại các vị trí cửa ngõ và không gian đô thị.

- Kiến trúc các cảng, bến thuyền: Phát triển đa dạng hình thức kiến trúc các cảng tạo nên một hình ảnh đặc trưng cho khu vực Cái Rồng.

#### 4.2. Tổ chức không gian các khu vực chức năng:

- Khu vực Cái Rồng được phân chia thành 05 khu vực chức năng gồm:

+ Khu 01 – Khu dân cư mới và dịch vụ thương mại; Quy mô: Diện tích khoảng 527,6 ha; Dân số khoảng 17.000 - 23.000 người; tầng cao tối đa khoảng 40 tầng; mật độ xây dựng trung bình khoảng 50%; hệ số sử dụng đất khoảng 3-5 lần.

+ Khu 02 – Trung tâm thương mại và hỗ trợ du lịch; Quy mô: Diện tích khoảng 311,0 ha; Dân số khoảng 18.000 - 26.000 người; tầng cao tối đa khoảng 30 tầng; mật độ xây dựng trung bình khoảng 40%; hệ số sử dụng đất khoảng 3-5 lần.

+ Khu 03 – Trung tâm đô thị hiện hữu; Quy mô: Diện tích khoảng 467,4 ha; Dân số khoảng 17.000 - 24.000 người; tầng cao tối đa khoảng 30 tầng; mật độ xây dựng trung bình khoảng 50%; hệ số sử dụng đất khoảng 3-5 lần.

+ Khu 04 – Trung tâm văn hóa, TDTT; Quy mô: Diện tích khoảng 578,4 ha; Dân số khoảng 22.000 - 31.000 người; tầng cao tối đa khoảng 50 tầng; mật độ xây dựng trung bình khoảng 40%; hệ số sử dụng đất khoảng 2-3 lần.

+ Khu 05 – Khu dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng cao cấp; Quy mô: Diện tích khoảng 895,5 ha; Dân số khoảng 16.000 – 23.000 người; tầng cao tối đa khoảng 90 tầng; mật độ xây dựng trung bình khoảng 30%; hệ số sử dụng đất khoảng 3-5 lần. Khu vực ven biển bố trí chức năng chủ yếu dành cho dịch vụ du lịch bao gồm các công trình khách sạn, resort, nhà hàng, các công trình dịch vụ vui chơi giải trí và các dịch vụ hỗ trợ khác.

#### 5. Quy hoạch sử dụng đất:

Diện tích tự nhiên toàn khu quy hoạch: 2.810ha. Đất xây dựng đô thị: khoảng 2.065,8 ha, chiếm 73,5% diện tích khu quy hoạch.

a) Đất dân dụng: Khoảng 1.210,2 ha, chiếm 43,1% diện tích khu quy hoạch:

- Đất đơn vị ở: khoảng 826,8 ha, chiếm 29,4% diện tích khu quy hoạch. Gồm đất nhóm ở hiện trạng cải tạo, xen cây, đất nhóm ở mới, các công trình công cộng, trường học, y tế, cây xanh đơn vị ở.

- Đất công cộng đô thị: Khoảng 46,1 ha, chiếm 1,6% diện tích khu quy hoạch. Các công trình công cộng, bao gồm: bệnh viện quốc tế, trường THPT, bảo tàng, thư viện, nhà văn hóa và các công trình công cộng khác. Mật độ xây dựng trung bình khoảng 30 – 40%, tầng cao từ 3 – 7 tầng.

- Đất cây xanh công viên, thể dục thể thao: Khoảng 104,5 ha, chiếm 3,7%

diện tích khu quy hoạch. Gồm đất công viên cây xanh tập trung, công viên khu vực, trung tâm thể dục thể thao phục vụ đô thị và các khu vui chơi giải trí.

- Đất giao thông đô thị: Khoảng 232,9 ha, chiếm 8,3% diện tích khu quy hoạch. Gồm đất đường chính khu vực, đường khu vực và đường phân khu vực. Cải tạo mở rộng và chỉnh trang các tuyến giao thông hiện trạng.

b) Đất khác trong phạm vi dân dụng: Khoảng 855,6 ha, chiếm 30,4% diện tích khu quy hoạch:

- Đất trụ sở cơ quan: Khoảng 9,4 ha, chiếm 0,3% diện tích khu quy hoạch. Mật độ xây dựng trung bình khoảng 30 – 40%, tầng cao từ 3– 5 tầng.

- Đất hỗn hợp (không ở): Khoảng 108,5 ha, chiếm 3,9% diện tích khu quy hoạch. Bố trí các chức năng văn phòng, dịch vụ thương mại, dịch vụ du lịch tại các khu vực dọc các tuyến đường chính đô thị, đường liên khu vực của khu quy hoạch đáp ứng nhu cầu thương mại, văn phòng và dịch vụ của đô thị. Mật độ xây dựng trung bình khoảng 35 – 40%, tầng cao từ khoảng 15 – 50 tầng. Công trình điểm nhấn cao khoảng 30 - 90 tầng.

- Đất thương mại, dịch vụ: Khoảng 46,9 ha, chiếm 1,7% diện tích khu quy hoạch.

- Đất du lịch, khách sạn: Khoảng 63,7 ha, chiếm 2,3% diện tích khu quy hoạch. Bao gồm các loại hình đất xây dựng du lịch lưu trú. Mật độ xây dựng trung bình khoảng 20 – 40%, tầng cao trung bình từ 3 – 30 tầng.

- Đất resort: Khoảng 97,1 ha, chiếm 3,5% diện tích khu quy hoạch. Bao gồm các loại hình du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái. Mật độ xây dựng trung bình khoảng 20 – 40%, tầng cao trung bình từ 3 – 5 tầng.

- Đất giao thông chính đô thị và liên khu: khoảng 212,3 ha, chiếm 7,6% diện tích khu quy hoạch. Bao gồm: đường chính đô thị, đường liên khu vực.

- Đất đào tạo: Khoảng 2,5 ha, chiếm 0,1% diện tích khu quy hoạch.

- Đất cây xanh chuyên đề, sân golf: Khoảng 113,2 ha, chiếm 4,0% diện tích khu quy hoạch.

- Đất di tích: Khoảng 8,9ha, chiếm 0,3% diện tích khu quy hoạch.

- Đất an ninh quốc phòng: Khoảng 146,0 ha, chiếm 5,2% diện tích khu quy hoạch.

- Đất công trình hạ tầng kỹ thuật, bến thuyền: Khoảng 47,0 ha, chiếm 1,7% diện tích khu quy hoạch. Bao gồm: các công trình trạm biến áp, trạm xử lý nước thải,... và khu dịch vụ cảng.

c) Đất khác: Khoảng 744,2 ha, chiếm 26,5% diện tích khu quy hoạch. Bao gồm: mặt nước, cây xanh cách ly, cây xanh cảnh quan, nghĩa trang, nông nghiệp, lâm nghiệp, bãi cát, mặt nước, kênh mương và đất dự trữ phát triển.

## **6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:**



### 6.1. Quy hoạch giao thông:

#### a) Quy hoạch giao thông đối ngoại:

- Giao thông đường bộ: Cao tốc Hạ Long – Vân Đồn – Móng Cái: Nằm phía Bắc, ngoài khu vực quy hoạch, kết nối thông qua các tuyến đường chính đô thị. Tỉnh lộ 334, là trục giao thông xương sống của hệ thống giao thông khu vực kết nối từ thành phố Cẩm Phả đến khu vực Bắc Cái Bàu, đoạn qua khu vực đề xuất trở thành đường đô thị.

#### - Giao thông đường thủy:

+ Luồng đường thủy: Luồng Móng Cái-Vân Đồn- Cẩm Phả từ Vạn Tâm đến hòn Buộm có chiều dài 96km và cấp quản lý II. Luồng Vân Đồn – Cô Tô từ cảng Cái Rồng ra cảng Cô Tô với tổng chiều dài 55km cấp quản lý III, cấp kỹ thuật cấp II.

+ Cảng, bến thuyền: Nâng cấp cảng tổng hợp Cảng Cái Rồng. Phát triển hệ thống cảng mới phục vụ du lịch gồm: Ao Tiên, Cái Bàu... để phục vụ du lịch đường thủy và cung cấp dịch vụ cho các tàu du lịch quy mô lớn.

- Giao thông hàng không: Sử dụng Sân bay Vân Đồn cách khu vực quy hoạch khoảng 6,2 km.

#### b) Quy hoạch mạng lưới giao thông đô thị:

#### - Đường chính đô thị: Gồm các tuyến:

+ Đường trục chính Cái Rồng: Mặt cắt 1-1, quy mô đường 58m.

+ Tỉnh lộ 334, đường CR19: Mặt cắt 20-20, quy mô đường rộng 44m.

+ Mặt cắt 2-2, quy mô đường rộng 40m.

+ Mặt cắt 2A-2A, quy mô đường rộng 42m.

+ Mặt cắt 2B-2B (đại lộ Vân Đồn), quy mô đường rộng 40m.

+ Mặt cắt 1A-1A, quy mô đường rộng 60m.

#### - Đường liên khu vực:

+ Mặt cắt 8-8, quy mô đường rộng 36 - 38m.

+ Mặt cắt 13-13, quy mô đường rộng 24m.

+ Mặt cắt 13A-13A, quy mô đường rộng 18 - 28m.

+ Mặt cắt 2-2, 2B-2B, quy mô đường rộng 40m.

+ Mặt cắt 15-15, quy mô đường rộng 46m:

+ Mặt cắt 19-19, quy mô đường rộng 30m.

#### - Đường chính khu vực:

+ Mặt cắt 2-2, quy mô đường rộng 40m.

+ Mặt cắt 3-3, quy mô đường rộng 32m.



- + Mặt cắt 3A-3A, quy mô đường rộng 32m.
- + Mặt cắt 4-4, quy mô đường rộng 26m.
- + Mặt cắt 5-5, quy mô đường rộng 24,5m.
- + Mặt cắt 8-8, quy mô đường rộng 36-38m.
- + Mặt cắt 10-10, quy mô đường rộng 20-22m.
- + Mặt cắt 11-11, quy mô đường rộng 16,5-20,5m.
- + Mặt cắt 13-13, quy mô đường rộng 24m.
- + Mặt cắt 14-14, quy mô đường rộng 25-27m.
- + Mặt cắt 16-16, quy mô đường rộng 30m.
- + Mặt cắt 17-17, quy mô đường rộng 23,5m.
- + Mặt cắt 18-18, quy mô đường rộng 26,0m.
- + Mặt cắt 22-22, quy mô đường rộng 26m.

- Đường khu vực:

- + Mặt cắt 6-6, quy mô đường rộng 19,5-21,5m.
- + Mặt cắt 7-7, quy mô đường rộng 17-18,5m.
- + Mặt cắt 9-9, quy mô đường rộng 22,5m.
- + Mặt cắt 10-10, quy mô đường rộng 20-22m.
- + Mặt cắt 11-11, quy mô đường rộng 16,5-20,5m.
- + Mặt cắt 12-12, quy mô đường rộng 19-21m.
- + Mặt cắt 13-13, quy mô đường rộng 24m.
- + Mặt cắt 21-21, quy mô đường rộng 23-25m.

- Đường phân khu vực:

- + Mặt cắt 7-7, quy mô đường rộng 17-18,5m
- + Mặt cắt 23-23, quy mô đường rộng 11-17,5m.

- Bến, bãi đỗ xe:

+ Bến xe: Nâng cấp cải tạo bến xe Cái Ròng hiện có với diện tích khoảng 1,2ha. Xây dựng bến xe mới với diện tích khoảng 2,4ha.

+ Bãi đỗ xe: Bố trí các bãi đỗ xe phục vụ khu vực đảm bảo chỉ tiêu đỗ xe 3,5m<sup>2</sup>/người, với bán kính phục vụ ≤500m.

- Giao thông công cộng: Sử dụng kết hợp các loại hình giao thông đường sắt đô thị, xe buýt và taxi thủy.

6.2. Quy hoạch san nền:

- Cao độ xây dựng khu vực đô thị mới là  $H_{xd} \geq +3,5m$ . Khu vực công viên cây xanh  $\geq +3,0m$ .

- Khu vực dân cư hiện trạng có cao độ nền ổn định và an toàn so với cao độ khống chế ( $\geq +3,5m$ ) khi xây dựng các công trình mới giữ nguyên cao độ hiện trạng, chỉ san gạt cục bộ phù hợp với quy hoạch, địa hình và phân lưu thoát nước.

- Đối với những khu vực xây dựng sát biên xây dựng hệ thống đê, kè hạn chế sóng dâng, sóng leo, xâm nhập mặn tác động xấu đến công trình và cơ sở hạ tầng.

- Tận dụng quỹ đất hiện có và đất từ khu vực đồi núi phía Tây, khu vực Cẩm Phả để đắp nền cho các khu vực thấp trũng.

- Bố trí tường chắn, taluy ở các khu vực sườn núi khi xây dựng công trình tránh hiện tượng sạt lở đất. Bảo vệ, kè chống lún chiếm các trục tiêu thoát nước chính hiện có khu vực quy hoạch.

### 6.3. Quy hoạch thoát nước mặt:

Sử dụng mạng lưới thoát nước riêng giữa nước mưa và nước thải sinh hoạt.

- Khu vực Cái Rồng chia làm 13 lưu vực chính, hướng thoát theo các kênh hở ra hồ điều hòa và biển. Các trục tiêu thoát nước chính bao gồm hệ thống mương hở kích thước B4000-10.000mm và cống 2D2500mm.

- Đối với khu vực có địa hình dốc, nhiều khe tụ thủy cần xây dựng các tuyến kênh hở đón nước và kết hợp tường chắn chống sạt lở bảo vệ các khu dân cư lân cận.

- Bố trí cống ngăn triều, van chống chảy ngược tại các cửa sông, kênh mương, cửa xả thoát nước ra biển. Tránh tình trạng triều cường làm nước biển xâm nhập ngược trở lại vào trong đô thị.

- Tuân thủ quy định về hành lang cách ly bảo vệ sông suối, kênh rạch để đảm bảo thoát nước, đảm bảo sự ổn định của bờ.

### 6.4. Quy hoạch cấp điện:

- Tổng nhu cầu phụ tải cấp điện cho khu vực: Khoảng 185 MW.

- Nguồn điện: Trạm biến áp 110KV Vân Đồn 1

- Lưới điện:

+ Lưới điện cao thế: Đảm bảo hành lang an toàn lưới điện cao thế theo đúng quy định của pháp luật đối với tuyến đường dây 110KV từ Cẩm Phả tới cấp điện cho trạm 110KV Vân Đồn và đường dây đạt tiêu chuẩn vận hành điện áp 110KV (đang vận hành tại điện áp 22KV) đi đảo Trà Bản.

+ Lưới điện trung thế: Xây dựng mới các tuyến cáp ngầm 22KV đi trong hào kỹ thuật tiêu chuẩn trên vỉa hè đường giao thông quy hoạch. Kết cấu lưới



trung áp 22KV trong từng khu phải tuân thủ nguyên tắc xây dựng dạng mạch vòng kín vận hành hở. Trong chế độ làm việc bình thường, khả năng tải không vượt quá 70% công suất để đảm bảo độ dự phòng vận hành.

+ Lưới điện hạ thế: Được đi ngầm trong hào kỹ thuật tiêu chuẩn vỉa hè đường giao thông quy hoạch. Bán kính phục vụ của mạng lưới điện hạ thế đảm bảo nhỏ hơn hoặc bằng 300m. Kết cấu lưới hạ thế theo mạng hình tia.

+ Lưới điện chiếu sáng: Mạng lưới chiếu sáng trong khu vực sẽ được đi ngầm. Đèn chiếu sáng dùng các loại đèn có mẫu mã, hình dáng đẹp, hài hòa với cảnh quan chung. Bóng đèn ưu tiên sử dụng loại đèn tiết kiệm điện như đèn Led chiếu sáng chung cho đường phố.

- Trạm biến thế: Cấp điện áp của trạm hạ thế xây dựng mới là 22/0,4KV. Vị trí các trạm hạ thế được lựa chọn khu vực cây xanh, quảng trường để không ảnh hưởng đến dân cư hiện có trong khu vực và gần đường giao thông để tiện thi công. Trạm biến thế sử dụng loại một trụ, kiểu kín để tiết kiệm diện tích xây dựng.

#### 6.5. Quy hoạch thông tin liên lạc:

- Tổng nhu cầu thuê bao: Khoảng 320.000 thuê bao

- Định hướng bưu chính: Khu vực nghiên cứu được cung cấp các dịch vụ bưu chính từ bưu điện Cái Rồng. Ngoài ra, phát triển mô hình mạng lưới điểm phục vụ có tính cơ động cao như ki ốt lưu động, trạm bưu kiện tự động.

- Định hướng công trình đầu mối thông tin liên lạc: Dự kiến xây dựng trung tâm điều hành (IOC) trong khu vực theo định hướng quy hoạch chung nhằm tạo cơ sở dữ liệu để phát triển thành phố thông minh. Nâng cấp tổng đài Host Cái Rồng, cấp tín hiệu cho khu vực nghiên cứu và toàn huyện Vân Đồn. Xây dựng các tủ cáp chính nhận tín hiệu cấp từ tổng đài Host cấp tín hiệu cho các hộp cáp thuê bao. Các tủ cáp được xây dựng phân bố đều tại các khu vực dân cư tập trung.

- Chuyển mạch và mạng truyền dẫn:

+ Chuyển mạch: Xây dựng các chuyển mạch mới với công nghệ cao. Các chức năng chuyển mạch các cuộc gọi nội vùng do các chuyển mạch chuyển tiếp liên vùng thực hiện.

+ Mạng truyền dẫn: Phát triển theo hướng cáp quang hóa, cáp quang thay thế cáp đồng, thực hiện cáp quang hóa đến thuê bao, cụm thuê bao; đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ băng rộng của người dân (FTTx). Xây dựng mới các tuyến cáp quang đến các khu vực đô thị mới để đảm bảo cung cấp 100% dịch vụ. Có các tuyến truyền dẫn dự phòng, đảm bảo an toàn khi thiên tai, sự cố xảy ra.

#### 6.6. Quy hoạch cấp nước:

- Tổng nhu cầu cấp nước: Khoảng 39.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Nguồn cấp nước: Sử dụng các nguồn nước từ Nhà máy nước Cái Rồng,

Trạm cấp nước Vạn Long và Trạm cấp nước Đông Xá; hệ thống cấp nước Cẩm Phả; hệ thống cấp nước khu vực Nhà máy nước Khe Mai, Nhà máy nước Đồng Động và Nhà máy nước Ba Chẽ (trong tương lai).

- Công trình đầu mối: Nhà máy nước Cái Rồng công suất hiện có 4.200 m<sup>3</sup>/ngày đêm, Trạm cấp nước Vạn Long công suất hiện có 1.080 m<sup>3</sup>/ngày đêm, Trạm cấp nước Đông Xá công suất hiện có 2.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Mạng lưới cấp nước:

+ Các tuyến ống cấp nước truyền dẫn gồm: Tuyến ống truyền dẫn 2D315mm từ hệ thống cấp nước Cẩm Phả; Tuyến ống truyền dẫn 2D400mm từ hệ thống cấp nước khu vực Nhà máy nước Khe Mai, Nhà máy nước Đồng Động và Nhà máy nước Ba Chẽ (trong tương lai).

+ Mạng lưới cấp nước phân phối chính có đường kính D225mm – D400mm được thiết kế mạng vòng được cấp nước từ điểm đầu nối với tuyến ống truyền dẫn.

+ Mạng lưới cấp nước phân phối khu vực được đầu nối với mạng lưới cấp nước phân phối chính. Mạng lưới cấp nước phân phối khu vực có đường kính D110mm – D225mm.

- Chữa cháy: Mạng lưới cấp nước được thiết kế chữa cháy áp lực thấp và đảm bảo chữa cháy tại giờ dùng nước lớn nhất theo quy định. Hạng cứu hỏa được bố trí trên mạng lưới cấp nước chính với đường kính ống từ D100mm với khoảng cách giữa hai hạng cứu hỏa là 150m.

#### 6.7. Quy hoạch thu gom và xử lý nước thải

- Tổng lượng nước thải phát sinh: Khoảng 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Định hướng thu gom và xử lý nước thải:

+ Khu vực thiết kế sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn (giai đoạn trước mắt có thể xem xét sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng với công bao tách nước thải tại các khu vực dân cư hiện trạng chưa có điều kiện đầu tư hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn).

+ Các dự án đã phát triển hệ thống thu gom và xử lý nước thải riêng sẽ tiếp tục vận hành trạm xử lý riêng, đảm bảo tiêu chuẩn môi trường và không tính toán vào công suất các trạm xử lý nước thải chung của đô thị Cái Rồng.

+ Các khu vực dự án phát triển mới khi chưa có hệ thống thu gom và xử lý nước thải chung của toàn khu sẽ phải xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải riêng, đảm bảo vệ sinh môi trường. Tuân thủ quy hoạch về hướng thoát nước, chọn vị trí khu xử lý nước thải, cao độ điểm xả thải phù hợp để thuận tiện cho việc đầu nối với hệ thống chung sau này. Các trạm xử lý này có thể tiếp tục vận hành độc lập hoặc đầu nối với hệ thống thoát nước chung của Khu kinh tế và sẽ xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án đầu tư hệ thống thoát nước chung.



+ Nước thải sau xử lý tại các trạm xử lý nước thải tập trung phải đạt chuẩn A theo các quy chuẩn tương ứng về nước thải sinh hoạt, công nghiệp, y tế trước khi xả ra nguồn. Khuyến khích tái sử dụng nước thải cho các mục đích phi sinh hoạt để giảm áp lực cung cấp nước sạch.

#### 6.8. Quy hoạch thu gom và xử lý chất thải rắn:

- Tổng lượng chất thải rắn (CTR) phát sinh: Khoảng 152 tấn/ngày đêm.
- Sử dụng chung hạ tầng xử lý CTR của Tỉnh tại Vũ Oai, thành phố Hạ Long và tại huyện Tiên Yên hoặc khu xử lý CTR dự phòng tại xã Vạn Yên theo định hướng quy hoạch chung.
- CTR nguy hại (trong đó có CTR y tế) phải thu gom và vận chuyển, xử lý riêng bằng lò đốt đạt tiêu chuẩn môi trường.
- CTR sinh hoạt sẽ được thu gom và xử lý theo những quy định tiêu chuẩn của Việt Nam. CTR sau khi thu gom sẽ chuyển về khu xử lý tập trung của Tỉnh theo quy hoạch chung đã xác định.

#### 6.9. Quy hoạch quản lý nghĩa trang:

- Sử dụng nghĩa trang nhân dân xã Đoàn Kết (nghĩa trang Tràng Hương). Dài hạn, người dân khu vực nghiên cứu sẽ sử dụng nghĩa trang chung của Khu kinh tế Vân Đồn theo quy hoạch chung đã phê duyệt.
- Khuyến khích hình thức hỏa táng theo chủ trương chung của Tỉnh và Nhà nước.
- Khoanh vùng, cách ly và có kế hoạch chấm dứt hoạt động các nghĩa địa nhỏ lẻ gần các khu dân cư. Khi có nhu cầu sử dụng đất sẽ di dời về các nghĩa trang tập trung theo quy hoạch.
- Bố trí nhà tang lễ tập trung theo định hướng của quy hoạch chung, kết hợp với Trung tâm y tế Huyện.

### 7. Đánh giá môi trường chiến lược:

- Xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn; duy trì và phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan, hồ điều hòa trong và xung quanh các khu vực nhạy cảm về môi trường.
- Nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu; lồng ghép vấn đề thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị của khu vực chịu ảnh hưởng trong điều kiện biến đổi khí hậu. Hỗ trợ phát triển sinh kế bền vững cho cộng đồng dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu; kiên cố hóa nhà ở, công trình chịu gió bão, ngập lụt.

### 8. Kinh tế xây dựng:

- Phân kỳ thực hiện quy hoạch:

+ Giai đoạn 2020 - 2030: Tập trung phát triển hoàn thiện hệ thống hạ tầng khung. Cải tạo chỉnh trang các khu vực dân cư hiện trạng, tái định cư các hộ dân thuộc diện giải phóng mặt bằng. Phát triển các dự án dịch vụ thương mại, dịch vụ du lịch và các dự án cải tạo nâng cấp đô thị.

+ Giai đoạn 2030-2040: Phát triển hoàn chỉnh khu vực Cái Rồng với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, thu hút phát triển các dự án dịch vụ thương mại, dịch vụ du lịch ven Vịnh Bái Tử Long và các dự án dịch vụ du lịch ven vịnh. Xây dựng khung cây xanh sinh thái và hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng đô thị.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

### **1. Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Đồn:**

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan tổ chức công bố công khai quy hoạch, cắm mốc...; quản lý giám sát việc xây dựng các dự án, công trình theo quy hoạch được duyệt; kiên quyết đình chỉ xây dựng, xử phạt hành chính, cưỡng chế phá dỡ những công trình xây dựng trái phép, xây dựng sai phép, xây dựng không tuân theo quy hoạch được duyệt theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND huyện Vân Đồn tổ chức rà soát các đồ án quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt nằm trong ranh giới quy hoạch này nhưng không phù hợp quy hoạch này (về tính chất, chức năng, ranh giới, tầng cao, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, khoảng lùi...); tổng hợp, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh kịp thời xem xét, quyết định cụ thể.

+ Các đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 nằm trong ranh giới quy hoạch này không phù hợp với quy hoạch này về: Tính chất, chức năng, ranh giới, tầng cao, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất... thì phải thực hiện rà soát để điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp.

- Căn cứ tình hình thực tế, các yêu cầu quản lý quy hoạch, đất đai, đầu tư, xây dựng, thu hút đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Đồn phối hợp UBND huyện Vân Đồn triển khai thực hiện việc tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, thiết kế đô thị hoặc quy chế quản lý đối với các khu chức năng, các dự án đảm bảo phù hợp với quy hoạch phân khu được UBND tỉnh phê duyệt (sau khi được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương, địa điểm hoặc ranh giới nghiên cứu) đảm bảo các quy định hiện hành.

- Việc phê duyệt các đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, Thiết kế đô thị và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch của các khu chức năng, các dự án nằm trong ranh giới quy hoạch này đảm bảo:

+ Phù hợp Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Đồn đến năm 2040 đã được phê duyệt tại Quyết định số 266/QĐ-TTg ngày 17/02/2020; quy định quản lý theo đồ án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3333/QĐ-UBND ngày 28/8/2020; định hướng Quy hoạch này và các quy định hiện hành; phù hợp với điều kiện tự nhiên hiện trạng; đảm bảo đầu nối thống nhất với các công trình, dự án liền kề và phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn quy phạm chuyên ngành liên quan và đảm bảo an toàn, môi trường khu



vực. Sau khi phê duyệt, gửi hồ sơ về UBND tỉnh và Sở Xây dựng để quản lý, theo dõi theo quy định.

+ Nghiên cứu hoàn thiện các giải pháp, yêu cầu kỹ thuật, thi công đảm bảo thoát nước chung, kết nối giữa khu hiện trạng và khu phát triển mới, không để ngập úng cục bộ trong các khu vực dân cư hiện hữu; phù hợp với thực tế và tính toán đến ứng phó với biến đổi khí hậu và phân kỳ đầu tư, phát triển; đảm bảo các chỉ tiêu sử dụng đất và chỉ tiêu kỹ thuật các lô đất, công trình theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định hiện hành.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện Vân Đồn cập nhật, bổ sung quy hoạch này vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh, huyện Vân Đồn để làm cơ sở thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất các dự án thành phần.

3. Sở Xây dựng và UBND huyện Vân Đồn phối hợp Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Đồn công bố công khai quy hoạch được duyệt; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng theo quy định.

- Ủy quyền Sở Xây dựng thẩm định, phê duyệt Quy định quản lý được lập kèm theo đồ án này đảm bảo quy định.

4. Các sở, ban, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Công Thương, Du lịch, Văn hóa và Thể thao, UBND huyện Vân Đồn, các đơn vị liên quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý đảm bảo các quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

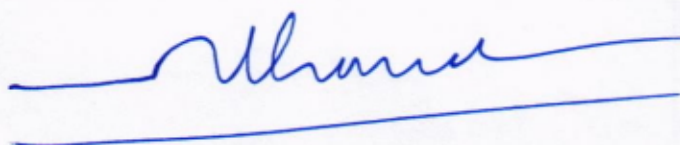
**Điều 4.** Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng; Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương; Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giao thông Vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Du lịch, Văn hóa và Thể thao; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Đồn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn; Thủ trưởng các ngành và đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./n

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 2,3 (thực hiện);
- V0-4, QLĐĐ1-3, XD1, QH2;
- Lưu: VT, QH2.

15b QĐ 09-03

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thắng**